

2019年8月30日  
Ngày 30 tháng 8 năm 2019

**農業技能測定試験（耕種農業全般）の試験基準概要 ベトナム語版**  
**Khái quát về tiêu chuẩn thi của Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp (Nông nghiệp trồng trọt)**  
**Bản tiếng Việt**

Pháp nhân Phòng Nông nghiệp toàn Nhật Bản  
Ban thư ký Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp

**1. Tiêu chuẩn thi**

1) Thời gian thi  
60 phút (ngoài ra còn có 10 phút dành cho màn hình giải thích về kỳ thi và kiểm tra âm thanh v.v.)

2) Môn thi

○ Kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Nhật (Thi tiếng Nhật)

(1) Thi tiếng Nhật

Ghi chữ số và lựa chọn câu trả lời đúng sau khi lắng nghe âm thanh

○ Thi lý thuyết và thi thực hành nông nghiệp trồng trọt

(1) Thi lý thuyết

Đề thi lựa chọn đúng sai và lựa chọn câu trả lời đúng

(2) Thi thực hành

Đề thi lựa chọn đúng sai và lựa chọn câu trả lời đúng

3) Số lượng câu hỏi

Khoảng 70 câu hỏi (bao gồm cả các câu không tính điểm dùng để phân tích tỷ lệ trả lời đúng)

**2. Tiêu chuẩn đánh giá đỗ hay trượt**

Điểm đỗ là điểm tổng hợp vượt quá điểm tiêu chuẩn đánh giá do Phòng Nông nghiệp toàn Nhật Bản quy định.

**3. Vận dụng văn bản này**

Tiêu chuẩn thi trong Kỳ thi đánh giá năng lực nông nghiệp (Nông nghiệp trồng trọt) được vận dụng căn cứ theo bản gốc được xây dựng bằng tiếng Nhật.

2019年8月30日  
Ngày 30 tháng 8 năm 2019

**農業技能測定試験（耕種農業全般）学科試験問題の範囲 ベトナム語版**  
**Phạm vi đề bài thi lý thuyết của Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp (Nông nghiệp trồng trọt)**  
**(Bản tiếng Việt)**

Pháp nhân Phòng Nông nghiệp toàn Nhật Bản  
Ban thư ký Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp

1. Kiến thức về nông nghiệp trồng trọt

1) Sự tăng trưởng và phát triển của các cơ quan

Kiến thức về sự tăng trưởng và phát triển của các cơ quan

2) Phương pháp trồng trọt

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về phương pháp trồng trọt:

(1) Gieo hạt, (2) Ươm và cấy mạ, (3) Tưới nước

3) Quản lý trồng trọt

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về quản lý trồng trọt:

(1) Loại đất, (2) Độ a xít của đất, (3) Các yếu tố của phân bón, (4) Bón phân, (5) Cải tiến bón phân, (6) Cắt tỉa thân cành, (7) Thụ phấn nhân tạo, (8) Tia ngọn, (9) Chinh cành và tỉa cành, (10) Bọc túi, (11) Thu hoạch, (12) Nhân giống và sản xuất cây con

2. An toàn vệ sinh

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về an toàn vệ sinh gắn liền với ngành nghề nông nghiệp trồng trọt:

(1) Phương pháp kiểm tra các thiết bị an toàn trước khi bắt đầu công việc  
(2) Sắp xếp và chỉnh đốn cần thiết đối với ngành nghề nông nghiệp trồng trọt  
(3) Phương pháp kiểm tra an toàn đối với máy móc dùng trong công việc và khu vực xung quanh trong ngành nghề nông nghiệp trồng trọt  
(4) Mặc trang phục bảo hộ và phương pháp kiểm tra an toàn trang phục  
(5) An toàn thông qua việc sử dụng các thiết bị an toàn v.v.  
(6) Phòng ngừa độc hại trong vệ sinh lao động  
(7) Biện pháp ứng cứu và sơ tán khi có tình huống bất thường

3. Trồng lúa

1) Đặc điểm của cây trồng

Kiến thức về đặc điểm cây trồng và kiểu trồng trọt

2) Môi trường trồng trọt

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về môi trường trồng trọt:

(1) Nhiệt độ, (2) Ánh sáng (thời gian ban ngày), (3) Nước, (4) Dinh dưỡng, (5) Đất

3) Vật liệu che phủ

Kiến thức về màng nhựa là vật liệu che phủ

4) Các công trình và thiết bị khác

Kiến thức về nhà ươm cây con

5) Phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại

Kiến thức về phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại

6) Thu hoạch

Kiến thức về thu hoạch

4. Hoa màu và rau

1) Đặc điểm của cây trồng

Kiến thức về đặc điểm cây trồng và kiểu trồng trọt

2) Môi trường trồng trọt

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về môi trường trồng trọt:

(1) Nhiệt độ, (2) Ánh sáng (thời gian ban ngày), (3) Nước, (4) Dinh dưỡng, (5) Đất

3) Vật liệu che phủ

Kiến thức về màng nhựa là vật liệu che phủ

4) Các công trình và thiết bị khác

Kiến thức về đường hầm và che phủ đất, về công trình làm lạnh sơ bộ

5) Phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại

Kiến thức về phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại

6) Thu hoạch

Kiến thức về thu hoạch

5. Làm vườn trong tiện ích

1) Đặc điểm của cây trồng

Kiến thức về đặc điểm danh mục cây trồng và kiểu trồng trọt

2) Loại và kết cấu tiện ích

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về loại và kết cấu tiện ích:

(1) Loại và kết cấu nói chung, (2) Nhà kính, (3) Nhà lồng nhựa, (4) Mái che mưa, (5) Nhà đơn và nhà liên kết

3) Vật liệu che phủ

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về vật liệu che phủ trong tiện ích:

(1) Kính, (2) Vải không dệt, (3) Màng nhựa, (4) Vật liệu che phủ có tính phân hủy sinh học

4) Các công trình và thiết bị phụ trợ

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về các công trình và thiết bị phụ trợ:

(1) Sưởi, (2) Thông khí, (3) Thiết bị sinh khí cacbonic, (4) Thiết bị phòng trừ sâu bệnh hại, (5) Thiết bị tưới nước, (6) Thiết bị trồng cây trong dung dịch

5) Quản lý môi trường

Những hạng mục nội dung ở dưới đây về quản lý môi trường bên trong tiện ích:

- (1) Nhiệt độ, (2) Ánh sáng, (3) Nước, (4) Độ ẩm, (5) Kiểm soát môi trường phức hợp
- 6) Trồng cây trong dung dịch  
Kiến thức về hình thức và giá thể trong trồng cây trong dung dịch
- 7) Các công trình và thiết bị khác  
Kiến thức về đường hầm và che phủ đất, về công trình làm lạnh trước
- 8) Phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại  
Kiến thức về phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại
- 9) Thu hoạch  
Kiến thức về thu hoạch

## 6. Cây ăn quả

- 1) Đặc điểm của cây trồng  
Kiến thức về đặc điểm vòng đời và sinh trưởng của cây ăn quả trong một năm
- 2) Giống  
Kiến thức về các giống cây ăn quả và thời kỳ thu hoạch của các giống
- 3) Sản xuất cây con  
Kiến thức về sản xuất cây con và cách ghép cây
- 4) Quản lý trồng trọt  
Kiến thức về quản lý như quản lý kết trái, tia hoa và tia quả, chỉnh cành và tia cành v.v.
- 5) Vật liệu che phủ và chất điều chỉnh tăng trưởng thực vật  
Kiến thức về màng nhựa là vật liệu che phủ và chất điều chỉnh tăng trưởng thực vật
- 6) Công trình và thiết bị  
Kiến thức về các công trình tưới nước, che phủ đất và tích trữ
- 7) Phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại, quản lý đất vườn trồng cây ăn quả  
Kiến thức về phòng trừ sâu bệnh hại và cỏ dại, quản lý đất vườn trồng cây ăn quả
- 8) Thu hoạch và tích trữ  
Kiến thức về thu hoạch và tích trữ hoa quả

## 7. Vận dụng văn bản này

Phạm vi đề bài thi lý thuyết trong Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp (Nông nghiệp trồng trọt) được vận dụng căn cứ theo bản gốc được xây dựng bằng tiếng Nhật.

2019年8月30日  
Ngày 30 tháng 8 năm 2019

**農業技能測定試験（耕種農業全般）実技試験問題の範囲 ベトナム語版**  
**Phạm vi đề bài thi thực hành của Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp (Nông nghiệp trồng**  
**trot) (Bản tiếng Việt)**

**Phòng Nông nghiệp toàn Nhật Bản**  
**Ban thư ký Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp**

**1. Trồng lúa**

1) Quan sát đất

- Đo độ a xít của đất sử dụng máy móc v.v.

2) Sử dụng phân bón

- Phân biệt phân bón

- Thiết kế phân bón, bón phân

3) Sử dụng hạt giống

- Phân biệt hạt giống đã xử lý chế biến

4) Sử dụng vật liệu và thiết bị

- Hiểu về mục đích sử dụng và phân biệt được vật liệu che phủ

5) Công việc trồng trọt

- Cấy, thu hoạch

6) An toàn vệ sinh

- Kiểm tra dụng cụ phòng trừ sâu bệnh hại, mặc quần áo bảo hộ chuyên dụng, xử lý sau khi phun rải hóa chất

- Kiểm tra và sử dụng an toàn máy móc nông nghiệp

- Sử dụng an toàn nguồn điện và dầu nhiên liệu

- Pha loãng và bảo quản thuốc bảo vệ thực vật

- Kiểm tra an toàn đối với máy phun

**2. Hoa màu và rau**

1) Quan sát đất

- Các loại đất tiêu biểu

- Đo độ a xít của đất sử dụng máy móc v.v.

2) Sử dụng phân bón

- Phân biệt phân bón

- Thiết kế phân bón, bón phân

3) Sử dụng hạt giống

- Phân biệt và cân hạt giống

- Phân biệt hạt giống thích ánh sáng và hạt giống thích bóng tối
- 4) Sử dụng vật liệu và thiết bị
  - Hiểu về mục đích sử dụng và phân biệt được vật liệu che phủ
- 5) Công việc trồng trọt
  - Gieo hạt, tưới nước
  - Chẩn đoán sinh trưởng cây trồng
  - Cấy cây con
- 6) An toàn vệ sinh
  - Kiểm tra dụng cụ phòng trừ sâu bệnh hại, mặc quần áo bảo hộ chuyên dụng, xử lý sau khi phun rải hóa chất
  - Kiểm tra và sử dụng an toàn máy móc nông nghiệp
  - Sử dụng an toàn nguồn điện và dầu nhiên liệu
  - Pha loãng và bảo quản thuốc bảo vệ thực vật
  - Kiểm tra an toàn đối với máy phun

### **3. Làm vườn trong tiện ích**

- 1) Quan sát đất
  - Các loại đất tiêu biểu
  - Đo độ a xít của đất sử dụng máy móc v.v.
- 2) Sử dụng phân bón
  - Phân biệt phân bón
  - Thiết kế phân bón, bón phân
- 3) Quản lý môi trường
  - Sử dụng nhiệt kế và ẩm kế
  - Đo nhiệt độ cao nhất, nhiệt độ thấp nhất và nhiệt độ hiện tại
- 4) Sử dụng vật liệu và thiết bị
  - Sử dụng vật liệu che phủ và thiết bị
  - Hiểu về mục đích sử dụng và phân biệt được vật liệu che phủ
- 5) Công việc trồng trọt
  - Phân biệt các phương pháp ương trồng cây con
  - Chẩn đoán sinh trưởng cây trồng
  - Cấy cây con hay gieo hạt
- 6) An toàn vệ sinh
  - Kiểm tra dụng cụ phòng trừ sâu bệnh hại, mặc quần áo bảo hộ chuyên dụng, xử lý sau khi phun rải hóa chất
  - Kiểm tra và sử dụng an toàn máy móc nông nghiệp
  - Sử dụng an toàn nguồn điện và dầu nhiên liệu
  - Pha loãng và bảo quản thuốc bảo vệ thực vật

### **4. Cây ăn quả (Cây ăn quả thường xanh và cây ăn quả rụng lá)**

1) Quan sát đất

- Các loại đất tiêu biểu
- Đo độ a xít của đất sử dụng máy móc v.v.

2) Sử dụng phân bón

- Phân biệt phân bón
- Thiết kế phân bón, bón phân

3) Sử dụng hạt giống và cây con

- Sử dụng hạt giống, sản xuất cây con (bao gồm cả cây ghép)
- Ghép cắt
- Khớp gốc ghép với chồi ghép

4) Công việc trồng trọt

(1) Nội dung chung cho cây ăn quả

- Tia quả
- Hiểu về tập tính kết trái và cách tia cành cơ bản

(2) Cây ăn quả rụng lá

- Đánh giá giai đoạn thích hợp, thụ phấn nhân tạo, bọc túi, uốn cành và thu hoạch

(3) Cây ăn quả thường xanh

- Đánh giá giai đoạn thích hợp và thu hoạch

5) An toàn vệ sinh

- Kiểm tra dụng cụ phòng trừ sâu bệnh hại, mặc quần áo bảo hộ chuyên dụng, xử lý sau khi phun rải hóa chất
- Kiểm tra và sử dụng an toàn máy móc nông nghiệp
- Sử dụng an toàn nguồn điện và dầu nhiên liệu
- Pha loãng và bảo quản thuốc bảo vệ thực vật
- Kiểm tra an toàn đối với máy phun

**5. Vận dụng văn bản này**

Phạm vi đề bài thi thực hành trong Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp (Nông nghiệp trồng trọt) được vận dụng căn cứ theo bản gốc được xây dựng bằng tiếng Nhật.

2019年8月30日  
Ngày 30 tháng 8 năm 2019

**農業技能測定試験**  
**日本語能力の確認・評価の範囲（耕種農業・畜産農業共通）**  
**ベトナム語版**

**Phạm vi kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Nhật (chung cho cả nông nghiệp trồng trọt và  
nông nghiệp chăn nuôi trong Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp)**  
**(Phiên bản tiếng Việt)**

Pháp nhân Phòng Nông nghiệp toàn Nhật Bản  
Ban thư ký Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp

**1. Nội dung kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Nhật**

Nghe và hiểu các nội dung công việc nông nghiệp v.v. được chỉ đạo bằng tiếng Nhật

**2. Phạm vi và tiêu chuẩn kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Nhật**

(1) Chữ số

Nghe và hiểu được các cách diễn đạt cơ bản có chứa đựng chữ số như giá cả, thời gian, ngày tháng v.v.

(2) Cách diễn đạt

Nghe và hiểu được các câu ngắn có chứa đựng các cách diễn đạt chào hỏi, danh từ, động từ, tính từ và phó từ cơ bản

**3. Vận dụng văn bản này**

Phạm vi kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Nhật trong Kỳ thi đánh giá kỹ năng nông nghiệp được vận dụng căn cứ theo bản gốc được xây dựng bằng tiếng Nhật.